KINHBAC CITY
LEADING WITH SAIGON INVEST GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1004/2018/KBC/NQ-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2016/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP;*
- *Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2017 và Báo cáo tài chính riêng năm 2017 của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young;*
- *Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP ngày 10/04/2018.*

Đại hội đồng cổ đông *(ĐHĐCĐ)* thường niên năm 2018 của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP ngày 10 tháng 04 năm 2018 đã tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các quyết định sau:

ĐIỀU 1:

Thông qua báo cáo về tình hình hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị (HĐQT)

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Báo cáo về tình hình hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của HĐQT đã được trình bày tại Đại hội.

Biểu quyết thông qua: 306.596.279 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

ĐIỀU 2:

Thông qua báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2018 của Ban Tổng Giám đốc

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2017, kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2018 của Ban Tổng Giám đốc đã được trình bày tại Đại hội.

Trong đó, Ban Tổng Giám đốc đã đặt ra kế hoạch kinh doanh năm 2018 *(hợp nhất toàn Tổng Công ty)* như sau:

- Tổng doanh thu hợp nhất: **2.600** tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất: **800** tỷ đồng

Biểu quyết thông qua: 306.596.279 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

ĐIỀU 3:

Thông qua báo cáo về hoạt động giám sát năm 2017 của Ban Kiểm soát

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Báo cáo về hoạt động giám sát năm 2017 của Ban kiểm soát đã được trình bày tại Đại hội.

Biểu quyết thông qua: 306.596.279 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

ĐIỀU 4:

Thông qua các báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH TNHH Ernst & Young Việt Nam

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, bao gồm:

(1) Báo cáo của Hội đồng quản trị;

(2) Báo cáo Kiểm toán độc lập;

(3) Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017;

(4) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017;

(5) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;

(6) Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Biểu quyết thông qua: 306.596.279 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

ĐIỀU 5:

Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

Tính đến thời điểm 31/12/2017, căn cứ vào các Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2017 của Tổng Công ty như sau:

1. Theo báo cáo tài chính hợp nhất:		
Tổng Doanh thu năm 2017	**1.694.922.374.570**	đồng
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh năm 2017:	**1.260.198.518.971**	đồng
Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017:	**618.777.162.815**	đồng
Trong đó, Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ:	*584.522.397.947*	*đồng*
2. Theo báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ:		
Tổng doanh thu năm 2017:	**1.041.451.141.084**	đồng
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh năm 2017:	**429.727.330.058**	đồng
Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017:	**568.179.416.823**	đồng
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2017:	**1.516.565.348.395**	đồng

- ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định mức cổ tức tối thiểu là 30%. Trong đó, nếu cân đối được nguồn vốn thì tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền tối thiểu là 10%, hoặc một tỷ lệ khác lớn hơn và phần còn lại bằng cổ phiếu.
- ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thực hiện chi trả cổ tức khi HĐQT cân đối được nguồn vốn; Ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án chi tiết chi trả cổ tức bao gồm cả phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có); Chuẩn bị nội dung của các tài liệu cần thiết trong quá trình thực hiện để có thể hoàn tất việc chia cổ tức cho cổ đông.

Biểu quyết thông qua: 306.596.279 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

ĐIỀU 6:

Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số các công ty kiểm toán sau đây thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính bán niên:

(1) Công ty TNHH Ernst& Young Việt Nam (E&Y)

(2) Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)

(3) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte)

(4) Công ty TNHH PWC Việt Nam (PWC)

Biểu quyết thông qua: 306.596.279 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

ĐIỀU 7:

Thông qua phương án chi trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và Lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách của Tổng Công ty

ĐHĐCĐ thông qua Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS, Lương của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách với nội dung sau:

(1) Tình hình chi trả trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017 như sau:

- Tổng chi phí thù lao HĐQT, BKS năm 2017 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt là : **5 tỷ đồng**
- Chi phí thù lao của BKS và lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2017 là: **238.197.000** đồng
- Chi phí thù lao của HĐQT năm 2017 là: **630.000.000** đồng

(2) ĐHĐCĐ đã nhất trí phê duyệt **Tổng mức chi trả thù lao hàng năm** cho HĐQT, BKS và chi phí Lương, thưởng, phụ cấp cho Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách cho giai đoạn 2018-2022 (hết nhiệm kỳ của HĐQT và BKS) là: **5.000.000.000** đồng **(năm tỷ đồng)/năm**. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phê duyệt mức thù lao/lương hàng năm cho các thành viên HĐQT và BKS

Biểu quyết thông qua: 306.596.279 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

ĐIỀU 8:

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty

ĐHĐCĐ thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và chính thức ban hành Điều lệ Tổng Công ty được sửa đổi bổ sung theo Phụ lục nội dung sửa đổi của Điều lệ đã trình ĐHĐCĐ để phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, phù hợp với Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với Công ty Đại chúng và Thông tư 95 của Bộ Tài chính ban hành 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP.

Biểu quyết thông qua: 306.596.279 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

ĐIỀU 9:

Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty

- ĐHĐCĐ thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Quy chế đảm bảo phù hợp với Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với Công ty Đại chúng, phù hợp với Thông tư 95 của Bộ Tài chính ban hành 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và Điều lệ của Tổng Công ty.
- ĐHĐCD thông qua việc ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh những nội dung cần thiết của Quy chế nội bộ quản trị công ty, đảm bảo với quy định pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty trong quá trình áp dụng Quy chế nội bộ quản trị công ty nếu phát hiện ra nội dung chưa phù hợp với các quy định pháp luật.

Biểu quyết thông qua: 306.596.279 cổ phần, tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 04 năm 2018

Đại hội đồng cổ đông giao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

TỔNG CÔNG TY PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KINH BẮC CTCP

ĐẶNG THÀNH TÂM

Nơi nhận:
- Các cổ đông;
- UBCKNN/Sở GDCK TP.HCM;
- Thành viên HĐQT, Ban TGĐ, Ban KS;
- Lưu VP.

PHỤ LỤC NỘI DUNG BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

TỔNG CÔNG TY PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KINH BẮC - CTCP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa XH Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;

- Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn 1 số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP;

Nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
Điều 1. Định nghĩa c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu. d. "Cán bộ quản lý" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;	**Điều 1. Định nghĩa** Bổ sung khái niệm Luật chứng khoán là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010 Sửa đổi đổi khái niệm "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu Bỏ khái niệm "Cán bộ quản lý" thay thế bằngkhái niệm "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty. Điều chỉnh khái niệm Người có liên quan: là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán. Bổ sung khái niệm Cổ đông lớn: là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.
Điều 2: 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty 6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 49 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn	**Bỏ Khoản 4** **Các khoản tiếp theo của Điều 2 sẽ điều chỉnh mục theo thứ tự** Sửa khoản 6 thành khoản 5: 5.Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 53, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.
Không quy định.	**Bổ sung thêm Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty** Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
	luật của Công ty. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Người đại diện theo pháp luật của Công ty là người đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. **Các Điều tiếp theo của Điều lệ hoạt động công ty tịnh tiến thêm theo thứ tự.** **Các dẫn chiếu các Điều tại của Điều lệ hoạt động công ty được điều chỉnh theo thứ tự.**
Điều 5 Vốn đều lệ, cổ phần 5. …..Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp(tối thiểu là hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua…..	**Điều 6 Vốn điều lệ, cổ phần** **Bỏ**
Điều 6: Chứng nhận cổ phiếu 2.Chứng nhận cổ phiếu phải được đóng dấu của Công ty và có chữ ký của đại diện hợp pháp của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng nhận cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần. 4: Trường hợp chứng nhận cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần; nộp lại cho Công ty chứng nhận cổ phiếu cũ, hoặc (trong trường hợp bị xem là bị rơi, mất, hoặc tiêu hủy) tuân thủ các điều kiện đặt ra liên quan về chứng cứ và bồi hoàn và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.	**Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu** 2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp. 4.Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.
Điều 11. Quyền của cổ đông Mục e khoản 2: Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.	**Điều 12. Quyền của cổ đông** **Tách mục e khoản 2 thành mục e, f:** e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
Mục g: Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật.	f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. ***Chuyển mục g thành mục h và sửa nội dung như sau:*** h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật. **Các khoản tiếp theo của Điều 12 sẽ điều chỉnh mục theo thứ tự**
Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông 2: Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.	**Điều 13: Nghĩa vụ của cổ đông** 2.Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông; c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
Điều 13: Đại hội đồng cổ đông 2…..... Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm. 3.c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa (1/2) số thành viên quy định trong Điều lệ; 3.e: Theo yêu cầu của Ban kiểm soát. 4.a: Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 13	**Điều 14: Đại hội đồng cổ đông** 2.....Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan. 3.c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này. 3.e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình. 4.a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 14.

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 2.n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn **hơn 20% tổng** giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	**Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông** 2.n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn **hơn 35% tổng** giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
Điều 15. Các đại diện ủy quyền 2. Cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. 4. Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên **bốn mươi tám giờ** trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	**Điều 16. Các đại diện ủy quyền** **Bỏ khoản 2** 4. Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.
Điều 16. Thay đổi các quyền 1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 14.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất **75%** quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua	**Điều 17. Thay đổi các quyền** 1.Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất **65%** quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.
Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 2.a .Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn **45 ngày** (bốn mơi lăm ngày) trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông	**Điều 18: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông** 2.a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn **15 ngày** (mười lăm ngày) trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội; c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội; d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; ***Bổ sung Khoản 3:*** Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.	gồm: a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Thông báo đề cử, ứng cử;Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viênnếu đã xác định được trước trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; c. Phiếu biểu quyết; d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. **Bổ sung Khoản 4** .....Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp **Bỏ khoản 6**
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông **Sửa nội dung khoản 2 Điều 19;** 5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.	**Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông** Bỏ cụm từ khoản 2: "...Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người." 5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. **Sửa khoản 8 thành khoản 6:** Bỏ cụm từ " Thư ký đại hội"
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1.c Bầu, bãi miễn.....	**Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông** 1.c Miễn nhiệm, bãi nhiệm.... **Bổ sung khoản 2:** Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp **Bổ sung khoản 4 Điều 21:** Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
	Bổ sung cụm từ Khoản 2……Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này. **Sửa đổi 4a thành khoản 4.** Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền. **Các nội dung còn lại của khoản 4 chuyển thành khoản 5, các khoản khác được tịnh tiến theo thứ tự**
Điều 22. Biên bản họp ĐHĐCĐ Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Việc gửi biên bản có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi gửi biên bản đó đi. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty	**Điều 23. Biên bản họp ĐHĐCĐ** **Điều chỉnh nội dung Điều 23 như sau:** 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp; d. Họ, tên chủ tọa và thư ký; e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
	3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. 4. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi gửi biên bản đó đi. 5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty
Điều 23. Hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông/nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ Công ty;	**Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông** Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông/nhóm cổ đông quy định tại **khoản 4 Điều 12** của Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này;
	Bổ sung Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị **Các Điều tiếp theo của Điều lệ hoạt động công ty tịnh tiến thêm theo thứ tự.** **Các dẫn chiếu các Điều tại của Điều lệ hoạt động công ty được điều chỉnh theo thứ tự.** 1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
	b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i. Các thông tin khác (nếu có). 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. 3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ 1.Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là là 05 (năm người) và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Khái niệm: thành viên Hội đồng quản độc lập 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm	**Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ** 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là là **03 (ba người)** và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Tách khái niệm khái niệm: thành viên độc lập Hội đồng quản trị thành khoản 2: Khoản 2: Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau : Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng viên;từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. 3.Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. 5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.	**Bỏ khoản 2, khoản 3, khoản 5** **Thay đổi thứ tự khoản 4,6,7 thành 3,4,5**
Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác. 3.a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; 3.c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của	**Điều 27: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị** **Bỏ khoản 2** **Sửa khoản 3 thành khoản 2:** 2.a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; 2.c.Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ; 3.dQuyết định cơ cấu tổ chức của Công ty. 3.h.Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi 4.c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2, Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn..... i, Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;	điều hành khác và quyết định mức lương của họ; 2.d.Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác; 2.f.Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; 2.h.Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông; 2.m.Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền 3.c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2, Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn..... i, Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần đã được chào bán trong mười hai (12) tháng; Tách khoản 7.8,9,10 chuyển thành Điều 28
	Bổ sung Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị **Nội dung tách khoản 7, 8, 9, 10 của Điều 27** **Các Điều tiếp theo của Điều lệ hoạt động công ty tịnh tiến thêm theo thứ tự.** **Các dẫn chiếu các Điều tại của Điều lệ hoạt động công ty được điều chỉnh theo thứ tự.**
Điều 26: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm chức vụ Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	**Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị** 1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch. **Bổ sung nội dung khoản 4:** Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị;
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 3. Chủ tịch HĐQT triệu tập các cuộc họp bất thường ..... a.Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác; a. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; b. Đề nghị của Ban Kiểm soát.	**Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị** **3. Chủ tịch HĐQT triệu tập các cuộc họp bất thường .....** a. Đề nghị của Ban Kiểm soát; b. Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác; c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị; d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
7.Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ***ba (03) ngày làm việc*** trước khi tổ chức họp……. 15. ……Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc hoặc biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp	7.Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ***ba (03) ngày làm việc*** trước khi tổ chức họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó……. 15. …Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản; hoặc có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc.
Khoản 17, 18 Điều 27 17. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị. 18. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót	**Điều 31. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị** **Các Điều tiếp theo của Điều lệ hoạt động công ty tịnh tiến thêm theo thứ tự.** **Các dẫn chiếu các Điều của Điều lệ hoạt động công ty được điều chỉnh theo thứ tự.** 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị. 2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty
Không quy định	**Bổ sung Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty** **Các Điều tiếp theo của Điều lệ hoạt động công ty tịnh tiến thêm theo thứ tự.** **Các dẫn chiếu các Điều tại của Điều lệ hoạt động công ty được điều chỉnh theo thứ tự.** 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
	để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. 2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị. 3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm. 4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty
Điều 29: Cán bộ quản lý	**Điều chỉnh thành Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp** Điều chỉnh khái niệm cán bộ quản lý thành Người điều hành doanh nghiệp.
Điều 30: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành	**Điều 35: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành** Bổ sung khoản 3c: Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
Điều 35. Thành viên Ban kiểm soát	**Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên** ***Tách khoản 2, 3 Điều 35 thành Điều 37*:** 1.Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
	Điều 38. Kiểm soát viên **Trình bày lại nội dung:** 1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát phải có từ 03 (ba) đến 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế 2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó. 3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban Kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
	4. Các Thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm; Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 5. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp; b. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban Kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; c. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công tyvà được chấp thuận; 6. Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; b. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên; c. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; d. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty e. Thành viên đó bị cách chức Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
Điều 36. Ban kiểm soát	**Điều 39. Ban kiểm soát** **Trình bày lại nội dung khoản 1:** Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan; b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình; c. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; d. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
	kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông; e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả; f. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp. g. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý..
Điều 32 : Trách nhiệm cẩn trọng **Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi** 3.Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông chấp thuận	**Chuyển thành Điều 40: Trách nhiệm cẩn trọng** **Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi** - Điều chỉnh khái niệm: Cán bộ quản lý thành người điều hành doanh nghiệp; - Bổ sung khoản 1. 1.Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. 4.Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
Điều 34. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	**Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường** **Nội dung sửa đổi** 2.Bồi thường: Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
	luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. 3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau: a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty; b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
Điều 39. Phân phối lợi nhuận	**Điều 45. Phân phối lợi nhuận** **Trình bày lại nội dung** 1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. 2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu. 3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này. 4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. 5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi

Điều lệ hiện hành	Sửa đổi, bổ sung
	suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. 6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.
Điều 42 Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ	**Bỏ**
Điều 49. Chấm dứt hoạt động.	**Điều 53. Chấm dứt hoạt động** Bổ sung nội dung khoản 1. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
Điều 51. Thanh lý Nội dung khoản 3. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;	**Điều 55. Thanh lý** Điều chỉnh nội dung khoản 3. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết.

ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn 1 số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Điều lệ đã cập nhật các lỗi chính tả, các cụm từ mang tính không trọng yếu cần sửa đổi đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, và không nhất thiết phải trình bày cụ thể trong Phụ lục này.